**Phần I**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,**

**ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

---------------

# Bác Hồ với công tác Tuyên giáo

Trong hành trình suốt 30 năm đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã là người tiên phong trong công tác Tuyên giáo. Năm 1919, Bác gia nhập Đảng xã hội Pháp. Năm 1920, Bác đã đọc tác phẩm của Lênin: “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” đăng trên báo L' Humanité số ra ngày 17/7/1920. Tác phẩm này đã giải đáp cho Bác con đường giành độc lập, tự do cho đồng bào.

Thời gian này, Bác đã tìm cách thông qua hoạt động báo chí để tố cáo tội ác của thực dân Pháp gây ra cho nhân dân Đông Dương, tranh thủ sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, thức tỉnh tinh thần yêu nước của bà con Việt kiều và cũng qua họ tìm cách đưa một số tài liệu báo chí về nước bằng nhiều con đường khác nhau để giác ngộ tinh thần độc lập dân tộc của nhân dân ta.
Bác đã lựa chọn một số thanh niên tiêu biểu sang đào tạo tại Liên Xô, mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị ngắn ngày cho một số thanh niên ưu tú tại Quảng Châu (Trung Quốc), chuẩn bị đội ngũ cán bộ trở về nước để tổ chức hoạt động, đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Cũng từ đây một số Ban của Đảng được ra đời. Trong đó Ban Tuyên giáo được ra đời ngày 01/8/1930, để tham mưu cho Trung ương và cấp uỷ trên các mặt công tác của Đảng.

Sau khi cách mạng thành công, Bác đã căn dặn đội viên tuyên truyền xung phong: *“Phải biết rõ mục đích tuyên truyền của mình và phải biết chịu kham khổ, phải biết nhẫn nại, chớ có lên mặt “quan cách mạng”.*

Một lần khác nói chuyện với anh em cán bộ tuyên truyền Bác lại căn dặn: “*Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thực. Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe. Ta chớ bắt chước những nước tuyên truyền tin chiến tranh quá sai lạc sự thực*”. Trong công tác tuyên truyền liên quan đến chính sách đối ngoại, Bác nhắc: *“Các báo và các ban tuyên truyền nên hướng dẫn lòng yêu nước và chí cương quyết cố giành độc lập hoàn toàn của đồng bào một cách ôn hoà, bình tĩnh có lợi cho ngoại giao...”.*

Không chỉ vậy, Bác còn nhấn mạnh: *“Công tác Tuyên giáo phải xuất phát từ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng mà xác định nhiệm vụ, nội dung, phương pháp hoạt động; phải phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng ta, của dân tộc ta”.*

Tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi, ngày 31/8/1963, Bác đã nói: *“Nhiệm vụ công tác Tuyên huấn có thể chia ra hai mặt: một mặt là làm sao mưu lợi cho đồng bào; một mặt nữa là làm sao tránh được tệ hại cho đồng bào”*. Để mưu lợi cho nhân dân và tránh tệ hại cho nhân dân, Bác chỉ rõ: *“Tính Đảng là nguyên tắc và nền tảng của công tác Tuyên giáo, nó bảo đảm cho các hoạt động Tuyên giáo của Đảng giữ vững lập trường giai cấp công nhân, phục vụ nhân dân; tính khoa học của công tác tuyên giáo phải luôn luôn xuất phát từ thực tế khách quan, từ quy luật phát triển của xã hội, lấy đó làm cơ sở giải thích cho nhân dân hiểu một cách có căn cứ khoa học những vấn đề thực tiễn cách mạng đặt ra, để từ đó, họ hành động tự giác, có hiệu quả”.* Bác còn chỉ rõ: *“Quá trình tiến hành công tác tuyên giáo phải đảm bảo tính chân thực, để nhân dân nhận thức đúng và hành động đúng đường lối của Đảng”.*

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình Bác Hồ luôn nêu một tấm gương sáng, một mẫu mực tuyệt vời về công tác Tuyên giáo phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng, phục vụ nhân dân, nêu cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng, nêu cao ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trước vận mệnh đất nước.

Để hoạt động Tuyên giáo có hiệu quả, Bác đòi hỏi cán bộ Tuyên giáo phải nói và viết sao cho *“phổ thông, dễ hiểu, ngắn gọn, dễ đọc”*, làm cho người nghe, người đọc *“hiểu được, nhớ được và làm được”*. Bác còn đòi hỏi cán bộ Tuyên giáo phải có phong cách đi sâu, đi sát cơ sở, đến những mũi nhọn của mặt trận sản xuất và chiến đấu, nơi có phong trào khá và cả những nơi có phong trào kém, phát hiện và giải đáp được những vấn đề do cuộc sống đặt ra.

Bác nhấn mạnh: *“Chỉ có đi sâu vào thực tiễn đời sống xã hội thì mới tìm hiểu, đánh giá đúng thực chất tình hình công tác Tuyên giáo của địa phương, đơn vị, mới phát hiện được những vấn đề mới, nhân tố mới, những điển hình tốt, người tốt việc tốt để cổ vũ, biểu dương, nhân rộng, đồng thời vạch ra những hiện tượng, những biểu hiện sai trái để phê phán, uốn nắn nhằm đẩy mạnh việc phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao”.*

Ngay cả những ngày ốm nặng và sắp đi xa, Bác vẫn dành thời gian làm việc với các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên huấn Trung ương nghe báo cáo tình hình chiến trường miền Nam, tình hình lũ lụt ở sông Hồng và không quên nhắc phải quan tâm việc phát hành loại sách: *"Người tốt, việc tốt"* để tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến trên các mặt sản xuất, chiến đấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Học tập theo lời dạy của Bác, 90 năm qua, trên suốt chặng đường cách mạng, trong kháng chiến và kiến quốc, Đảng ta luôn khẳng định công tác Tuyên giáo có vai trò đặc biệt, là một lĩnh vực trọng yếu trong công tác lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân và tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng ở mọi thời kỳ, mọi chặng đường đất nước.

Những năm qua, trong công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác Tuyên giáo đã không ngừng đổi mới, từng bước vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, hành động cách mạng góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Suốt chặng đường 90 năm thành lập, Ban Tuyên giáo của Đảng đã có những đóng góp to lớn vào công cuộc đấu tranh giành độc lập, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, ngành Tuyên giáo đã và đang đóng góp tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Nguồn Báo Nhân Dân*

**Xã Tam Phú làm tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa”**

*Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc; nhằm thực hiện ngày càng tốt hơn các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng, trong nhiều năm qua Đảng bộ, nhân dân xã Tam Phú đã có nhiều cố gắng nỗ lực làm tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn.*

Với truyền thống yêu nước nồng nàn, trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, hàng nghìn người con thân yêu của xã Tam Phú đã cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Xã hiện đang quản lý trên 900 hồ sơ đối tượng chính sách ưu đãi người có công. Trong đó, có 465 hồ sơ liệt sĩ, 58 thương binh, bệnh binh, 270 đối tượng chính chính sách, 06 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống, 127 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng đã từ trần. Công tác quản lý và thực hiện chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng đã được xã thực hiện đảm bảo đúng chế độ, chính sách và quy định.

Trong những năm qua, xác định tri ân những người có công với cách mạng là đạo lý, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, Đảng bộ và nhân dân xã Tam Phú đã làm tốt công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng tại địa phương. Trong đó phải kể đến phong trào xây dựng và sửa chữa nhà ở cho gia đình chính sách được xã đặc biệt quan tâm. Đến nay, đã xây dựng và sửa chữa được 67 nhà ở cho người có công, trong đó xây mới 05 nhà, sửa chữa 62 nhà, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho các gia đình chính sách. Tuy nhiên, do Tam Phú là một xã vùng ven, đời sống của nhân dân, nhất là của các đối tượng chính sách còn nhiều khó khăn, nhu cầu xây dựng, sửa chữa, nhà ở cho đối tượng chính sách ở xã còn rất cao, trong khi nguồn ngân sách hỗ trợ cho công tác này từ cấp trên có hạn. Để khắc phục khó khăn này, ngoài nguồn hỗ trợ của nhà nước theo Quyết định số 22/2013/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hàng năm xã đã chủ động rà soát các đối tượng chính sách có nhu cầu cấp bách về sửa chữa nhà ở, xây dựng kế hoạch vận động các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà cho đối tượng chính sách. Chính nhờ cách làm này mà trong năm 2019 xã đã vận động được 250 triệu đồng để xây dựng 06 nhà ở cho người có công.

Bên cạnh đó, công tác chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình có công với cách mạng còn nổi bật với phong trào xây dựng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Trong những năm qua, phong trào này đã được nhân dân trong xã hăng hái tham gia ủng hộ, luôn thực hiện tốt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chỉ tính riêng năm 2019 toàn xã đã vận động được 29.000.000 đồng, bằng 140% kế hoạch đề ra.

Hàng năm, xã luôn chú trọng đến công tác thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách. Ngoài việc kịp thời chuyển quà của Trung ương, của tỉnh, thành phố đến các đối tượng chính sách, xã còn vận động các nhà hảo tâm, các đơn vị đóng chân trên địa bàn hỗ trợ hàng trăm xuất quà cho các đối tượng chính sách trong các dịp lễ tết.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người có công, 100% đối tượng người có công với cách mạng được cấp thẻ bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ở các cơ sở y tế thuận lợi nhất. Bên cạnh đó, xã cũng đã thực hiện tốt chế độ điều dưỡng đối với các đối tượng chính sách; các đối tượng chính sách không có điều kiện đi điều dưỡng tập trung đều được cấp kinh phí điều dưỡng tại gia đình chu đáo, thuận lợi.

Đạt được những kết quả trên, ngoài sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể trong phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" còn có sự phấn đấu vươn lên của chính các gia đình, bản thân đối tượng chính sách. Đã có những tấm gương điển hình tiêu biểu trong thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng phấn đấu vượt lên thương tật và những khó khăn, vất vả của đời thường, xây dựng kinh tế gia đình ổn định và phát triển, tích cực tham gia công tác xã hội, xứng đáng với quê hương giàu truyền thống cách mạng.

Mục tiêu của xã đối với công tác chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công trong thời gian đến là “Tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng và đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ, làm cho mọi người nhận thức sâu sắc và trân trọng tri ân công lao to lớn của các thương bệnh binh, các liệt sĩ và những người có công với nước, biến nhận thức và tình cảm tốt đẹp đó thành hành động thiết thực trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công và trong việc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, xã Tam Phú sẽ tiếp tục phấn đấu làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công và đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế, xây dựng quê hương Tam Phú ngày càng phát triển về mọi mặt và sớm đạt các tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu"- đồng chí Nguyễn Đức Vương, Bí thư Đảng ủy xã cho biết.

**Phần II**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

KỶ NIỆM CÁC NGÀY LỄ LỚN TRONG THÁNG 7/2020

# -----------

**I. Định hướng công tác tuyên truyền tháng 7/2020**

Trong tháng 7/2020, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở tập trung tuyên truyền một số nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV.

- Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) và chuyên đề năm 2020 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII*)* về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Kết quả Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII).

- Chủ quyền biển, đảo Việt Nam, về công tác biên giới trên đất liền, về Luật An ninh mạng và một số luật mới ban hành.

- Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng cơ sở, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Về tình hình kinh tế - xã hội, về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố và tỉnh Quảng Nam

Đồng thời, tuyên truyền ý nghĩa của các ngày lễ kỷ niệm như: Kỷ niệm 74 năm Ngày Truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2020); 33 năm Ngày Dân số thế giới (11/7/1987 - 11/7/2020); 70 năm Ngày Truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (15/7/1950 - 15/7/2020); 66 năm Ngày ký Hiệp định Gernever về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (20/7/1954 - 20/7/2020), 58 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2020), 73 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2020), 91 năm Ngày Thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 27/7/2020) và 25 năm Ngày Việt Nam Trở thành thành viên ASEAN, 90 năm Ngày Truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2020), ....

 **II. Đề cương tuyên truyền**

**1. Kỷ niệm 73 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2020)**

**1. Hoàn cảnh ra đời**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước CHXHCN Việt Nam) ra đời chưa được bao lâu thì thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Với tinh thần “.... thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu chống lại quân xâm lược. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến quyết liệt chống thực dân Pháp, nhiều đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống, hy sinh một phần xương máu trên các chiến trường. Với truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, Đảng, Chính phủ, Bác Hồ và nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu cho các chiến sĩ và đồng bào đã vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà bị thương hoặc hy sinh.

Đầu năm 1946, Hội Giúp binh sĩ bị nạn ra đời ở Thuận Hóa (Bình Trị Thiên), rồi đến Hà Nội và một số địa phương khác... Sau đó ít lâu được đổi thành Hội Giúp binh sĩ bị thương. Ở Trung ương có Tổng Hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch danh dự của Tổng Hội.

Ngày 28-5-1946, Hội Giúp binh sĩ bị thương tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng tại Nhà hát Lớn Hà Nội để kêu gọi mọi người gia nhập Hội và hăng hái giúp đỡ các chiến sĩ bị thương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự.

Ngày 17-11-1946, cũng tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Hội Liên Hiệp Quốc dân Việt Nam đã tổ chức lễ xung phong “Mùa đông binh sỹ”, mở đầu cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ” trong cả nước để giúp chiến sĩ trong mùa đông giá rét. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự buổi lễ và Người đã cởi chiếc áo đang mặc để tặng binh sĩ.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 19-12-1946, theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu tăng lên, đời sống của chiến sĩ, nhất là những chiến sĩ bị thương gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Trước tình hình trên, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra nhiều quyết định với những chính sách quan trọng về công tác thương binh, liệt sỹ, góp phần ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, gia đình liệt sĩ.

Ngày 16-02-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức ký Sắc lệnh số 20/SL, quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất tử sĩ. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sĩ đối với cuộc kháng chiến và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đến thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Tháng 6-1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Bắc Thái) để bàn về công tác thương binh, liệt sĩ và thực hiện Chỉ thị của Hồ Chủ Tịch chọn một ngày nào đó làm ngày Thương binh, liệt sĩ. Tại cuộc họp này các đại biểu đã nhất trí chọn ngày 27 tháng 7 là ngày “Thương binh toàn quốc”. Từ đó hàng năm cứ vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư, quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ. Đặc biệt, từ sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến công tác thương binh, liệt sĩ.

Từ tháng 7 năm 1955, Đảng và Nhà nước ta quyết định đổi “Ngày Thương binh toàn quốc” thành “Ngày Thương binh, liệt sĩ” để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sĩ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, theo Chỉ thị 223/CT-TW ngày 08-7-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27 tháng 7 hằng năm chính thức trở thành “Ngày Thương binh, liệt sĩ” của cả nước.

Mỗi năm cứ đến “Ngày Thương binh, liệt sĩ” nhất là vào dịp kỷ niệm năm tròn, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta lại tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, đầy tình nghĩa chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng.

**2. Ý nghĩa của Ngày Thương binh, liệt sĩ**

 Ngày Thương binh, liệt sĩ có ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội sâu sắc, đó là:

- Truyền thống “hiếu nghĩa bác ái”, lòng quý trọng và biết ơn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với những người đã hy sinh, cống hiến vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; qua đó phát huy tinh thần yêu nước, củng cố và bồi đắp niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

- Tôn vinh các Anh hùng, liệt sĩ, thương binh và người có công; khẳng định sự cống hiến, hy sinh của họ cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân là vô giá. Việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công là vinh dự, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và của mọi người, của thế hệ hôm nay và mai sau.

- Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trân trọng đánh giá cao những cống hiến, hy sinh to lớn của đồng bào, chiến sĩ đối với Tổ quốc; đồng thời cũng luôn chú trọng giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân và lòng biết ơn sâu sắc của các tầng lớp nhân dân, của các thế hệ cách mạng đối với thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng.

**3. Đẩy mạnh công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng trong giai đoạn hiện nay**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: “Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước; bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên”. Để đạt được mục tiêu này, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Các cấp, các ngành cần chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách ưu đãi khác về kinh tế - xã hội đối với người có công, đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho người có công và con em của họ; giúp đỡ thiết thực về vật chất và tinh thần đối với các đối tượng chính sách, nhất là đối tượng còn nhiều khó khăn để phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% hộ người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Đồng thời, tiến hành rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các chính sách ưu đãi đối với người có công cho phù hợp với tình hình của đất nước. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch mọi chính sách về người có công.

- Làm tốt hơn công tác tu bổ, tôn tạo các nghĩa trang liệt sĩ và công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, xác định danh tính liệt sỹ, thông báo và tạo điều kiện cho các gia đình người thân đến thăm viếng. Tiến hành sơ tổng kết, rút kinh nghiệm, phát hiện và nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác thương binh, liệt sĩ và người có công; qua đó thúc đẩy các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", “Toàn dân chăm sóc người có công với nước” phát triển rộng khắp, đi vào chiều sâu và đem lại hiệu quả thiết thực; đồng thời biểu dương những tấm gương thương binh, bệnh binh và người có công tiêu biểu.

- Đẩy mạnh và thực hiện tốt việc lập, xét duyệt hồ sơ thường xuyên; tập trung giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận người có công còn tồn đọng, nhất là những hồ sơ đã được xác lập trong những giai đoạn trước đây nhưng chưa được xem xét giải quyết do chưa bảo đảm thủ tục, coi đây là nhiệm vụ quan trọng.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công tiếp tục phát huy ý chí tự lực tự cường, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống và tham gia các hoạt động xã hội, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng quê hương đất nước với phương châm “Nhà nước, nhân dân và những người được hưởng chính sách ưu đãi cùng phấn đấu”.

- Đẩy mạnh tuyên truyền truyền thống yêu nước và đạo nghĩa "Uống nước nhớ nguồn" trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ, làm cho mọi người nhận thức sâu sắc và trân trọng tri ân công lao to lớn của các anh hùng - liệt sĩ và những người có công với nước; biến nhận thức và tình cảm tốt đẹp đó thành hành động thiết thực góp phần thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

 **2. Kỷ niệm 91 Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 – 28/7/2020)**

Ngày 17/6/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời và lấy phong trào công nhân làm nòng cốt cho phong trào cách mạng, lấy việc vận động công nhân làm trung tâm công tác của Đảng, Đảng cử hàng loạt cán bộ vào nhà máy, hầm mỏ, nắm các công hội do Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã lập từ trước để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, phổ biến tôn chỉ, mục đích Điều lệ của Công hội đỏ, chọn lọc những quần chúng tích cực kết nạp vào Công hội đỏ. Ban chấp hành TW lâm thời Đông Dương Cộng sản đảng quyết định tổ chức Hội nghị đại biểu Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ lần thứ I ngày 28/7/1929 tại số nhà 15 Hàng nón – Hà Nội. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Trung ương lâm thời Tổng Công hội Đỏ gồm 06 đồng chí do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, ủy viên BCH TW lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng đứng đầu. Đại hội cũng đã thông qua Chương trình, Điều lệ của Công hội Đỏ và quyết định xuất bản báo Lao động (số đầu tiên ngày 14/8/1929 do chính đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và Trần Học Hải phụ trách). Tại Đại hội V Công đoàn Việt Nam (tháng 11/1983) đã Quyết định lấy ngày 28/7/1929 là ngày thành lập Công đoàn Việt Nam. Trải qua các thời kỳ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam có nhiều tên gọi khác nhau để phù hợp với nhiệm vụ của từng giai đoạn:

1- Công hội Đỏ ( năm 1929 – 1935)

2- Nghiệp đoàn ái hữu ( 1935 – 1939)

3- Công nhân phản đế ( 1939 – 1941)

4- Công nhân cứu quốc ( 1941 – 1945)

5- Tổng LĐLĐ Việt Nam ( 1946 – 1961)

6- Tổng Công đoàn Việt Nam ( 1961 – 1988)

7- Tổng LĐLĐ Việt Nam ( 1961 đến nay)

Từ ngày 01/01/1950 đến ngày 15/01/1950, tại chiến khu Việt Bắc, Đại hội lần thứ I Công đoàn Việt Nam đã họp và đề ra nhiệm vụ mới của giai cấp công nhân và Công đoàn trong kháng chiến. Đại hội đã bầu đồng chí Hoàng Quốc Việt, ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng làm Chủ tịch, đồng chí Trần Danh Tuyên được bầu làm Tổng thư ký Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Từ ngày 23-27/02/1961, Đại hội công đoàn Việt Nam lần thứ II đã được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã quyết định đổi tên Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thành Tổng Công đoàn Việt Nam. Đồng chí Hoàng Quốc Việt - ủy viên TW Đảng được bầu lại làm Chủ tịch đoàn Chủ tịch Tổng công đoàn Việt Nam, đồng chí Trần Danh Tuyên được bầu lại làm Tổng thư kí.

Từ ngày 11 đến 14-02-1974, Đại hội lần thứ III Công đoàn Việt Nam đã họp tại Hà Nội. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ của công tác công đoàn và phong trào công nhân trong giai đoạn mới. Đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu làm Chủ tịch danh dự Tổng Công đoàn Việt Nam. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu lại làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam. Tổng thư ký là đồng chí Nguyễn Đức Thuận.

Ngày 06-6-1976, Hội nghị thống nhất Công đoàn toàn quốc đã họp tại Hội trường Thống nhất, thành phố Hồ Chí Minh. Dự hội nghị có 72 đại biểu thay mặt cho 3 triệu đoàn viên công đoàn hai miền Nam – Bắc, Hội nghị đã quyết định thống nhất Công đoàn hai miền Nam - Bắc thành “Tổng Công đoàn Việt Nam”. Đồng chí Hoàng Quốc Việt – ủy viên Ban chấp hành TW Đảng được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam, đồng chí Nguyễn Đức Thuận làm Tổng thư ký.

Đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân, công đoàn trong cả nước, Đại hội lần thứ IV Công đoàn Việt Nam đã khai mạc tại Hà Nội vào ngày 08-5-1978. Tham dự đại hội có 926 đại biểu, thay mặt cho trên 3 triệu đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức trong cả nước. Đại hội đã xác định những nhiệm vụ của giai cấp công nhân và phong trào công đoàn là: vận động tập hợp, đoàn kết CNLĐ, phát huy truyền thống cách mạng, hăng hái thi đua lao động sản xuất thực hiện thành công kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Linh, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành TW Đảng làm Chủ tịch Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Đức Thuận làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư kí.

Từ ngày 12/11/1983, tại Hà Nội, Đại hội đại biểu lần thứ V Công đoàn Việt Nam đã được tổ chức. Dự đại hội có 949 đại biểu. Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chung của công đoàn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được nêu ra từ Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ IV. Đại hội đề ra những nhiệm vụ cụ thể của phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam, nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Đức Thuận – ủy viên TW Đảng được bầu lại làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Thế Duyệt – Uỷ viên dự khuyết TW Đảng được bầu làm Phó chủ tịch kiêm Tổng thư kí Tổng Công đoàn Việt Nam. Đại hội quyết định lấy ngày 28/7/1929 là ngày thành lập Công đoàn Việt Nam. Năm 1984, Nhân dịp kỉ niệm 55 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 –28/7/1984), Nhà nước đã tặng Tổng Công đoàn Việt Nam Huân chương Sao Vàng – Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam.

Đại hội lần thứ VI Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 17 đến ngày 20/10/1988 tại Hà Nội. Dự đại hội có 834 đại biểu của 58 đoàn cùng với 225 đại biểu khách mời, 59 đại biểu của 32 đoàn khách quốc tế. Đại hội đã xác định “Việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội” là mục tiêu hoạt động của công đoàn các cấp.

Đại hội quyết định đổi tên Tổng Công đoàn Việt Nam là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đổi tên Liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố, đặc khu, huyện, thị xã là Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, đặc khu, huyện, thị xã. Bỏ chức danh Tổng thư ký, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là người đứng đầu Ban Chấp hành và Ban Thư ký Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; thay chức danh Thư ký công đoàn các cấp bằng chức danh Chủ tịch công đoàn. Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tư - ủy viên dự khuyết Ban chấp hành TW Đảng làm Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đại hội VI Công đoàn Việt Nam được ghi nhận là Đại hội đổi mới của phong trào công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Từ ngày 09 đến 12/11/1993, Đại hội lần thứ VII Công đoàn Việt Nam đã họp tại Hà Nội. Tham dự Đại hội có hơn 600 đại biểu thay mặt cho công nhân, viên chức và lao động khắp mọi miền đất nước. Đại hội đánh giá cao sự cống hiến của toàn thể CNLĐ, trí thức, văn nghệ sĩ trong tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phục vụ, an ninh và quốc phòng, các cơ quan quản lý nghiên cứu khoa học các trường học, bệnh viện, các đơn vị hành chính sự nghiệp. Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn Việt Nam khẳng định: “Trong bước ngoặt đầy thử thách, giai cấp công nhân nước ta đã tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, vượt qua mọi khó khăn trong bước đầu chuyển sang cơ chế thị trường, hăng hái đi đầu trong công cuộc đổi mới, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh của đất nước, giữ vững ổn định về chính trị”. Đại hội xác định mục tiêu hoạt động công đoàn trong những năm tới là “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo và bảo vệ lợi ích của công nhân lao động”. Đồng chí Nguyễn Văn Tư - ủy viên TW Đảng, được bầu lại làm Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Từ ngày 03 đến ngày 06/11/1998, Đại hội lần thứ VIII Công đoàn Việt Nam đã họp tại Hà Nội. Tham dự Đại hội có 898 đại biểu, đại diện cho hàng triệu đoàn viên công đoàn và công nhân, viên chức lao động cả nước, 31 đoàn đại biểu quốc tế, đại diện Tổ chức Liên hiệp công đoàn Thế giới, đại biểu công đoàn các nước trong khu vực và các đoàn Ngoại giao. Đại hội khẳng định: Đội ngũ công nhân, viên chức, lao động nước ta đã tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng và quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nỗ lực vươn lên trong lao động và công tác... giữ vai trò quyết định thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần ổn định chính trị, an ninh quốc phòng, xứng đáng là giai cấp lãnh đạo cách mạng, lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”. Đại hội xác định mục tiêu và khẩu hiệu hành động của Công đoàn là “Vì sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh”. Đại hội đã bầu đồng chí Cù Thị Hậu - ủy viên TW Đảng làm Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần IX họp từ ngày 10 – 13/10/2003, tại Cung văn hóa lao động Hữu nghị Việt - Xô, thủ đô Hà Nội. 900 đại biểu ưu tú, đại diện cho hơn 4,2 triệu đoàn viên đã về dự Đại hội.

Khẩu hiệu hành động của tổ chức Công đoàn trong thời kỳ mới là: Xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức CĐ vững mạnh, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ, góp phần tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Đại hội IX Công đoàn Việt Nam là Đại hội “Đoàn kết, trí tuệ, dân chủ, đổi mới”, thể hiện ý chí và nguyện vọng to lớn của giai cấp công nhân, của đội ngũ CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn Việt Nam bước vào thế kỷ và thiên niên kỷ mới. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 150 ủy viên. Ban Chấp hành khoá IX đã bầu ra 19 uỷ viên. Đồng chí Cù Thị Hậu, ủy viên Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam. Đồng chí Đặng Ngọc Tùng - Phó Chủ tịch thường trực; các đồng chí Đặng Ngọc Chiến, Đỗ Đức Ngọ, Nguyễn Đình Thắng, Nguyễn Hòa Bình được bầu làm phó Chủ tịch.

Đại hội X Công đoàn Việt Nam diễn ra từ ngày 02-05/11/2008 tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt Xô, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 985 đại biểu chính thức. Đại hội X Công đoàn Việt Nam là Đại hội đầu tiên của thời kỳ đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế; nước ta chính thức là thành viên WTO; là uỷ viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên Hiệp quốc; giai cấp công nhân và cán bộ, đoàn viên, công đoàn cơ sở phát triển nhanh; Ban Chấp hành TW Đảng ban hành Nghị quyết về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”.

Khẩu hiệu hành động của Đại hội X Công đoàn Việt Nam: “Công đoàn Việt Nam đổi mới, sáng tạo; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước”. 8 nhóm chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ X với các chương trình hành động cụ thể cũng đã được thông qua.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn LĐVN khoá X gồm 160 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành TLĐ khoá X đã bầu Đoàn Chủ tịch TLĐ gồm 21 đồng chí; Uỷ ban kiểm tra TLĐ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu làm Chủ tịch TLĐ.

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2013 - 2018 diễn ra từ ngày 27 - 30/7/2013, tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt - Xô, Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 944 đại biểu triệu tập thuộc 83 đoàn đại biểu; 07 đoàn đại biểu quốc tế, trong đó 04 đoàn đại biểu Công đoàn quốc tế từ nước ngoài vào và 03 đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Đại hội thống nhất đề ra mục tiêu, phương hướng tổng quát và phương châm hành động của tổ chức CĐVN trong nhiệm kỳ 2013 - 2018:

- Mục tiêu, phương hướng tổng quát: “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước; tập trung hướng về cơ sở, thực hiện tốt chức năng chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; tham gia có hiệu quả vào công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tổ chức thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

- Phương châm hành động: “Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn”

Đại hội nhất trí số lượng Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XI là 175 đồng chí và đã bầu tại đại hội 172 đồng chí.

Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI đã tiến hành hội nghị lần thứ nhất, nhất trí số lượng Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI là 27 đồng chí và đã bầu tại Hội nghị lần thứ nhất là 24 đồng chí. Hội nghị bầu đồng chí Đặng Ngọc Tùng - Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - giữ chức Chủ tịch và bầu 5 đồng chí: Mai Đức Chính, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Văn Ngàng, Trần Văn Lý, Trần Thanh Hải giữ chức Phó Chủ tịch.

Thực hiện Quyết định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, sáng 14/4/2016, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức Hội nghị Ban chấp hành bầu chức danh Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đồng chí Đặng Ngọc Tùng về nghỉ chế độ hưu trí. Các đại biểu bầu đồng chí Bùi Văn Cường - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vào BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam và bầu giữ chức Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ngày 17/3/2017, tài Hà Nội, Ban chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XI tổ chức Hội nghị bất thường lần thứ 10, bầu bổ sung đồng chí Trần Văn Thuật, trưởng Ban tổ chức tổng LĐLĐ Việt Nam giữ chức Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam, do đồng chí Nguyễn Văn Ngàng về nghỉ chế độ hưu trí.

Đại hội lần thứ XII (từ ngày 24 - 26/8/2018), đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 161 ủy viên. Tại Hội nghị lần thứ nhất, bầu 22 đồng chí tham gia Đoàn Chủ tịch; bầu đồng chí Bùi Văn Cường, Phó Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn thế giới, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Tổng LĐLĐVN giữ chức Chủ tịch Tổng LĐLĐVN khóa XII và bầu 4 đồng chí, gồm đồng chí Trần Thanh Hải, đồng chí Trần Văn Thuật, đồng chí Phan Văn Anh và đồng chí Ngọ Duy Hiểu giữ chức Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐVN; bầu Ủy ban kiểm tra Tổng LĐLĐVN khoá XII gồm 16 đồng chí và bầu đồng chí Tạ Văn Đồng, Ủy viên Đoàn Chủ tịch làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng LĐLĐVN.

Phương châm hoạt động “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn; tập trung đại diện, chăm lo, bảo vệ đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

**Khẩu hiệu tuyên truyền**

*1. Tổ quốc đời đời ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sỹ!*

*2. Nêu cao đạo lý ”Uống nước nhớ nguồn”, ”Đền ơn đáp nghĩa”!*

***3. Đẩy mạnh các hoạt động ”Đền ơn đáp nghĩa” hướng tới kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2020)!***

***4.*** *Chào mừng kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2020)!*

***5. Chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày*** *truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2020)****!***

*6. Chào mừng đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!*

*7. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.”!*

*8. Cán bộ và nhân dân Thành phố Tam Kỳ thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!*

*9. Cán bộ và nhân dân thành phố Tam Kỳ ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020!*

*10. Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX!*

*11. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ quyết tâm xây dựng thành phố giàu đẹp, văn minh!*

*12. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!*

*13. Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!*

*14. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!*

*15. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!*

**Phần III**

**TIN ĐỊA PHƯƠNG**

**-------------**

**Công tác lãnh, chỉ đạo đại hội đảng đảm bảo tiến độ**

Nhằm thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo cấp trên về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thời gian quan, Ban Thường vụ Thành ủy Tam Kỳ đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm. Đến nay, công tác chỉ đạo tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) trực thuộc cơ bản đảm bảo tiến độ. Tính đến ngày 15/6/2020, có 75/90 TCCSĐ trực thuộc Thành ủy đã tổ chức đại hội xong (33/37 đảng bộ và 42/53 chi bộ).

Đối với công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXI: Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo Tiểu ban Nội dung xây dựng các dự thảo văn kiện Đại hội theo đúng tiến độ đề ra. Đồng thời tiếp tục chỉ đạo các tiểu ban khác tập trung triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị cho đại hội theo đúng kế hoạch.

Về công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội, Thành ủy đã tổ chức hội nghị thực hiện quy trình công tác cán bộ, giới thiệu nhân sự tái cử Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm UBKT Thành ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Ban chấp hành Đảng bộ thành phố xác định số lượng cấp ủy viên thành phố nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 41 đồng chí, cơ cấu đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Đây là công tác quan trọng chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ thành phố Tam Kỳ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 dự kiến diễn ra trong nửa đầu tháng 8.2020.

**Bầu bổ sung chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND TP Tam Kỳ**

**nhiệm kỳ 2016-2021**

Sáng 16/6, HĐND TP.Tam Kỳ khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đã tổ chức kỳ họp bất thường để bầu bổ sung chức danh Chủ tịch UBND và Phó Chủ tịch UBND thành phố.

Tại kỳ họp này, ông Bùi Ngọc Ảnh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy đã được BCH Đảng bộ thành phố khóa XX giới thiệu để HĐND thành phố khóa XI xem xét bầu vào chức danh Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ nhiệm kỳ 2016-2021. Kỳ họp đã thực hiện các trình tự, thủ tục bầu cử bổ sung chức danh theo đúng quy trình, quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương. Với sự thống nhất cao của 28 đại biểu có mặt tại kỳ họp, ông Bùi Ngọc Ảnh trúng cử chức danh Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, nhiệm kỳ 2016-2021 với tỷ lệ 100% phiếu bầu.

Kỳ họp HĐND lần này đồng thời cũng bầu bổ sung chức danh Phó Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Hồng Lai - Chánh Văn phòng UBND thành phố với tỷ lệ số phiếu đạt 100% .

**Ban CHQS thành phố Tam Kỳ phát động thi đua đột kích**

Nhằm lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh Quảng Nam lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Ban CHQS thành phố Tam Kỳ đã tổ chức Lễ phát động thi đua đột kích “30 ngày hành động sáng tạo, quyết thắng” trong đơn vị và BCHQS 13 xã, phường trên địa bàn.

Đồng chí Trung tá Huỳnh Kim Ngọc, UVTV, Chỉ huy Trưởng BCH Quân sự thành phố phát động đợt thi đua tập trung vào 4 nội dung quan trọng gồm: tuyên truyền, giáo dục, xây dựng ý chí, trách nhiệm, tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tốt nhất; thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm, xây dựng Đảng đạt kết quả tốt nhất; chấp hành kỷ luật, pháp luật nghiêm nhất; tổ chức và tham gia các phong trào hành động cách mạng đạt hiệu quả cao. Thời gian thi đua diễn ra từ ngày 3.6 đến ngày 3.7.2020.

**Khen thưởng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

Thừa ủy quyền của Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh và Chủ tịch UBND thành phố, Công an thành phố Tam Kỳ vừa tổ chức lễ trao thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2019 và tặng Kỷ niệm chương Vì an ninh Tổ quốc của Bộ Công an cho các đồng chí có nhiều đóng góp trong phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ.

Thượng tá Phạm Trường Sơn - Trưởng Công an thành phốđã ghi nhận và biểu dương những đóng góp tích cực của các tập thể và cá nhân trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc trong năm qua; đặc biệt thông qua hoạt động của các mô hình, câu lạc bộ tự quản về an ninh trật tự ở địa phương đã cùng với ngành Công an, Chính quyền địa phương quản lý chặt địa bàn, đối tượng, tích cực tố giác, cung cấp thông tin có liên quan đến an ninh trật tự giúp cho lực lượng Công an thành phố đấu tranh, triệt xóa có hiệu quả đối với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Trong số những tấm gương tiêu biểu, nhân dân và cán bộ phường Tân Thạnh vinh dự được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an; nhân dân, cán bộ phường Hòa Hương và ông Nguyễn Anh Quốc, nguyên Trưởng Công an xã Tam Phú được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; 9 tập thể và 5 cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2019 đã được trao giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam.

**Phần IV**

**THỜI SỰ QUỐC TẾ**

**--------------**

**Những toan tính chiến lược của Mỹ ở Trung Đông**

**trong năm bầu cử 2020**

  Đa số đánh giá của giới phân tích cho rằng, sau hơn 3 năm cầm quyền, chính sách của Tổng thống Mỹ Donald Trump về Trung Đông tồn tại nhiều điểm chưa nhất quán, khiến cục diện Trung Đông thêm phức tạp, tác động tiêu cực tới vai trò, vị thế của Mỹ tại khu vực. Những động thái bất ngờ trong quyết sách của Tổng thống D. Trump đối với Trung Đông trong thời gian qua cũng khiến giới phân tích khó đánh giá chính xác và đưa ra dự báo cho chính sách của Mỹ tại khu vực này

**Trung Đông không còn là ưu tiên chiến lược hàng đầu của Mỹ?**

Trong bài phát biểu tại Nhà Trắng ngày 8-1-2020, Tổng thống D. Trump cho biết: “Chúng tôi độc lập và không cần nguồn dầu từ Trung Đông”. Ngày 28-1-2020, Tổng thống Mỹ D. Trump công bố “Kế hoạch hòa bình Trung Đông” hay còn gọi là “Thỏa thuận thế kỷ” sau nhiều lần trì hoãn. Theo kế hoạch này, Jerusalem tiếp tục là thủ đô của Israel. Trong khi đó, các vùng đất của Nhà nước Palestine nằm lọt giữa lãnh thổ của Israel. Tổng thống D. Trump khẳng định tầm nhìn của ông mang đến cơ hội một giải pháp hai nhà nước thực tế nhằm “giải quyết nguy cơ quốc gia Palestine đối với an ninh của Israel”(1). Những động thái mới này khiến giới phân tích cho rằng Trung Đông không còn là ưu tiên chiến lược hàng đầu của Mỹ.

Trung Đông từ trước đến nay luôn là trọng tâm chiến lược trong chính sách đối ngoại, là nơi có lợi ích sống còn đối với Mỹ. Trung Đông là vùng đất tiếp giáp của 3 châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, có lợi thế địa - chiến lược trong Chiến lược toàn cầu của Mỹ. Bố trí lực lượng quân đội Mỹ ở đây sẽ giúp Washington nhanh chóng triển khai ứng phó với những biến động ở cả ba châu lục. Về địa - chính trị, Trung Đông là nơi tiếp giáp của đối đầu Đông - Tây; và đối với Mỹ, đây còn là nơi án ngữ, ngăn chặn ảnh hưởng của Nga, Trung Quốc sang các khu vực khác. Về địa - kinh tế, Trung Đông từ trước đến nay luôn được ví là “rốn dầu thế giới”, chiếm tới 65% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu. Mỹ luôn muốn sử dụng dầu mỏ làm “công cụ” để kiềm chế các cường quốc và thực hiện sự lãnh đạo thế giới. Tuy nhiên, trong bối cảnh  tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình toàn cầu hóa, tình hình thế giới có nhiều thay đổi, đặc biệt là khu vực Trung Đông. Thực tế cho thấy, vị thế của Trung Đông đối với Mỹ không còn đặc biệt quan trọng. Trong bối cảnh “cách mạng năng lượng - dầu đá phiến”, nước Mỹ là quốc gia xuất khẩu dầu đá phiến lớn nhất thế giới, thì vai trò dầu mỏ ở Trung Đông với Mỹ không còn quan trọng như trước. Thực tế chính trị thế giới cho thấy, đối đầu Đông - Tây cũng không còn căng thẳng như trước, quân đội Mỹ đã cơ bản đánh bại tổ chức khủng bố Nhà nước Hồi giáo (IS) tự xưng, đẩy lùi thành trì của IS tại khu vực Trung Đông, do vậy, Tổng thống D. Trump cảm thấy không còn nhiều trách nhiệm phải gánh vác, hỗ trợ cho các đồng minh, nhất là việc thoát khỏi sự lệ thuộc vào dầu mỏ Trung Đông như các chính quyền tổng thống tiền nhiệm. Hơn nữa, Tổng thống D. Trump là nhà kinh tế nên luôn tính toán kỹ về cái giá “được - mất” trong bài toán Trung Đông: chi phí quá lớn nhưng những gì thu về lại không tương xứng. Đây chính là những lý do mà Tổng thống D. Trump giảm “tập trung”, rút bớt lực lượng ra khỏi Trung Đông.

Tuy nhiên, một số nhà phân tích cho rằng, nhận định này chưa thật sự chính xác, bởi theo bà Helima Croft, Giám đốc Chiến lược Hàng hóa toàn cầu của Ngân hàng Đầu tư Canada RBC Capital Markets phân tích, *Mỹ vẫn phụ thuộc vào Trung Đông*, đặc biệt là Arab Saudi. Bà H. Croft nhận định: “Dầu là hàng hóa giao dịch toàn cầu, nên nếu thiếu hụt nguồn cung, giá dầu sẽ bị đẩy lên” và “Nếu dầu Arab Saudi biến mất khỏi thị trường, chúng ta sẽ có nhận thức khác về sự phụ thuộc lẫn nhau với Trung Đông, các nhà sản xuất dầu đá phiến của Mỹ sẽ không thể thay đổi như công tắc đèn”. Ngoài ra, bà H. Croft còn nhận định: “Sản xuất dầu của Mỹ đã thay đổi cuộc chơi. Nhưng quan điểm cho rằng chúng ta không bị ảnh hưởng nhiều về kinh tế nếu nguồn cung tại Trung Đông thiếu hụt đáng kể, kéo dài là không chính xác”(2).

**Những động thái điều chỉnh chính sách Trung Đông của Mỹ thời gian qua**

Sau hơn 3 năm Tổng thống D. Trump đảm nhiệm cương vị người đứng đầu nước Mỹ, giới phân tích quốc tế cho rằng có quá nhiều dẫn chứng cho thấy chính sách của ông trong vấn đề Trung Đông không rõ ràng, thiếu đồng nhất. Cụ thể:

*Đối với Syria*, một loạt quyết định mới nhất của Tổng thống D. Trump trên “bàn cờ” địa - chính trị Syria được đánh giá là “thảm họa” về chính trị và chiến lược. Đơn cử như việc Tổng thống D. Trump tuyên bố rút quân khỏi Đông Bắc Syria bị coi là “bật đèn xanh” để Thổ Nhĩ Kỳ đưa quân tấn công người Kurd, vốn là các đồng minh đắc lực của Washington trong cuộc chiến chống IS. Động thái của Mỹ không chỉ làm cho vấn đề Syria trở nên phức tạp mà còn khiến các đồng minh hoài nghi về những cam kết an ninh của Mỹ. Trong trường hợp này, chính sách của Mỹ đã dẫn tới leo thang căng thẳng và tạo ra nhiều mối đe dọa tiềm ẩn ở khu vực, bao gồm cả nguy cơ tàn quân IS trỗi dậy.

*Đối với Iran*, chính quyền của Tổng thống D. Trump đã chính thức rút khỏi Kế hoạch hành động chung toàn diện (JCPOA) hay còn gọi là Thỏa thuận hạt nhân giữa Iran và Nhóm P5+1 (gồm Anh, Pháp, Nga, Mỹ, Trung Quốc và Đức), đồng thời tái áp đặt các biện pháp trừng phạt hà khắc đối với Tehran. Chính sách “gây sức ép tối đa” của Washington nhằm vào Tehran hầu như không đem lại hiệu quả như Mỹ mong muốn, trái lại khiến khu vực trở nên ngày càng bất ổn. Thực tế này đã và đang hiện hữu tại Iraq, nơi dường như trở thành “chiến trường” giữa Mỹ và Iran. Vì việc Mỹ không kích sân bay Baghdad của Iraq làm Tư lệnh đơn vị Quds thuộc Lực lượng Vệ binh cách mạng Hồi giáo Iran (IRGC) - Tướng Qassem Soleimani - thiệt mạng, khiến Iran trả đũa bằng việc tấn công tên lửa vào 2 căn cứ quân sự của Mỹ tại Iraq. Mặc dù một cuộc đối đầu quân sự tạm thời được loại trừ, song chính sách trừng phạt của Mỹ sẽ làm lu mờ triển vọng đàm phán giữa Mỹ với Iran, bởi Tehran cũng có quan điểm khá cứng rắn trong vấn đề này.

*Đối với tiến trình hòa bình Israel - Palestine*, mặc dù Tổng thống D. Trump từng bày tỏ khi lên nắm quyền rằng, bản thân ông nghiêng về hướng cả hai bên Israel và Palestine đều chung sống hòa bình, bao gồm cả giải pháp hai nhà nước, song những diễn biến trong thực tế đang chứng tỏ Tổng thống D. Trump và đội ngũ chuyên trách về chính sách Trung Đông của ông tỏ ra không mặn mà với giải pháp hai nhà nước. Động thái gây tranh cãi nhất là việc Tổng thống D. Trump tuyên bố công nhận Jerusalem là thủ đô của Israel và chuyển Đại sứ quán Mỹ tại Israel từ Tel Aviv tới Jerusalem, cũng như việc Mỹ công bố “Kế hoạch hòa bình Trung Đông”, từ bỏ lập trường coi các khu định cư Do Thái là “không phù hợp với luật pháp quốc tế”, đảo ngược chính sách “đổi đất lấy hòa bình” từng tồn tại trong nhiều thập niên qua. Những động thái điều chỉnh chính sách Trung Đông nêu trên của Tổng thống D. Trump luôn tạo ra  khả năng “kích hoạt” xung đột giữa Israel và Palestine, làm mất vai trò trung gian hòa giải, đẩy “Kế hoạch hòa bình Trung Đông” do Mỹ khởi xướng lâm vào bế tắc.

Tuy nhiên, theo các nhà phân tích, dù chính sách của Tổng thống D. Trump đối với Trung Đông có tiếp tục thay đổi, song yếu tố không đổi ở đây vẫn là bài toán lợi ích. Mỹ có thể giảm sự hiện diện quân sự tại Trung Đông, nhưng không đồng nghĩa vai trò của Mỹ suy giảm, bởi Washington đang thiết lập các liên minh nhằm duy trì và củng cố ảnh hưởng, từ đó bảo đảm lợi ích chiến lược của mình ở khu vực. Thực tế cho thấy, mặc dù Trung Đông không còn là ưu tiên chiến lược hàng đầu của Mỹ, nhưng Iran  vẫn còn là “một cái gai” đối với việc triển khai chiến lược toàn cầu trong nhiều nhiệm kỳ tổng thống Mỹ, kể từ cuộc cách mạng Hồi giáo Iran (năm 1979). Do đó, có thể khẳng định rằng cho dù ai thắng cử tổng thống Mỹ trong nhiệm kỳ tới, chính quyền Mỹ cũng không thể bỏ rơi hoàn toàn Trung Đông. Đồng thời, qua những điều chỉnh chính sách Trung Đông vừa qua của Tổng thống D. Trump có thể hiểu là ông đang xây dựng và mở rộng liên minh trong khu vực, kiềm chế các chính quyền mà Mỹ coi là “đối địch” hay chi phối và kiểm soát nguồn cung dầu mỏ.

**Nhận diện những toan tính thực dụng của Mỹ**

Việc Tổng thống D. Trump ngay trước khi mở màn cuộc chạy đua vào Nhà Trắng cho năm bầu cử 2020 đã công bố “Kế hoạch hòa bình Trung Đông” được đánh giá là toan tính chính trị phục vụ mục tiêu tranh cử, là một giải pháp nhằm làm chệch hướng sự chú ý của dư luận, trong bối cảnh cả Tổng thống D. Trump cũng như Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu đều đang vướng vào các vấn đề chính trị - pháp lý trong nước. Ngoài ra, cả Tổng thống D. Trump cũng như Thủ tướng B. Netanyahu đang gấp rút chuẩn bị cho chiến dịch tái tranh cử, việc công bố bản kế hoạch trên cũng là bước đi đầy toan tính nhằm thu hút sự ủng hộ của cử tri. Bởi những nội dung đề cập trong “Kế hoạch hòa bình Trung Đông” của Tổng thống D. Trump về thực chất được dư luận đánh giá là “dọn đường” cho những chính sách này từ trước, như công nhận Jerusalem là thủ đô của Israel (tháng 12-2017); chuyển Đại sứ quán Mỹ từ Tel Aviv về Jerusalem (tháng 5-2018); công nhận Cao nguyên Golan thuộc chủ quyền Israel (tháng 3-2019) và mới nhất là ủng hộ Israel trong việc xây dựng các khu định cư Do Thái ở các vùng đất chiếm đóng của Palestine ở Bờ Tây. Tất cả những động thái trên của Tổng thống D. Trump đều được đánh giá là thể hiện sự “thiên vị” đối với Israel và nhằm tranh thủ sự ủng hộ cùng lá phiếu của cử tri người Mỹ gốc Do Thái trong cuộc bầu cử tháng 11-2020.

Những tính toán thực dụng của Tổng thống D. Trump được thể hiện ở những nội dung sau: *Một là,* để tái đắc cử tổng thống trong cuộc bầu cử 2020, ông D. Trump rất cần lá phiếu của bộ phận cử tri là người Do Thái hay gốc Do Thái ở Mỹ. Thực tế cho thấy, các đại cử tri người Mỹ gốc Do Thái có ảnh hưởng lớn đến chính trường nước Mỹ, thông qua chi phối hoạch định chính sách và đặc biệt là các cuộc bầu cử tổng thống. Chẳng hạn như, website *Quartz* (Mỹ) đề cập có nhiều tỷ phú Do Thái đứng đằng sau các quyết định của ông D. Trump. Với tư cách là những nhà tài trợ lớn cho Đảng Cộng hòa có ảnh hưởng rất lớn đến dự luật cải cách thuế, họ cũng đã gây áp lực trực tiếp lên Tổng thống Mỹ để thay đổi chính sách của Mỹ tại Israel. Nổi bật nhất là ông trùm sòng bạc Sheldon Adelson và vợ ông là bà Miriam Ochsorn, nhà tài trợ cá nhân lớn nhất của Đảng Cộng hòa trong năm 2016, người đã chi 83 triệu USD(3). Do đó, việc thể hiện sự “thiên vị” đối với Israel trong “Kế hoạch hòa bình Trung Đông” để tranh thủ sự ủng hộ của cử tri người Mỹ gốc Do Thái trong cuộc bầu cử cho thấy tính toán chiến lược của Tổng thống D. Trump.

*Hai là*, việc khẳng định tuyên bố ủng hộ quyền của Israel trong việc xây dựng các khu định cư của người Do Thái ở Bờ Tây không phải là quyết định nhất thời của chính quyền Mỹ, bởi Bộ Ngoại giao nước này đã phối hợp với Nhóm Hòa bình Nhà Trắng, do Jared Kushner dẫn đầu, làm việc trong gần 1 năm qua để đi đến tuyên bố trên. Khác chăng là nó được đưa ra vào đúng thời điểm chính trường Mỹ đang sôi sục với vụ luận tội Tổng thống D. Trump. Trong tình cảnh ấy, mọi hành động đối ngoại được cho là có tác động đánh lạc hướng dư luận, làm giảm áp lực dư luận lên Tổng thống.

*Ba là*, với việc ưu ái, coi Israel như là lực lượng quan trọng trong liên minh mà Mỹ đang tập hợp ở Trung Đông, Tổng thống D. Trump đang hướng sự quan tâm và lo ngại của các quốc gia Arab vào vấn đề an ninh và Iran thay vì mối lo ngại từ Israel hay bảo vệ Palestine như trước đây. Tình hình Palestine giờ đây không còn là vấn đề trung tâm của thế giới Arab nữa. Trong khi đó, các nước như Ai Cập, Jordan, Saudi Arabia do lệ thuộc vào viện trợ kinh tế, quân sự của Mỹ nên không thể phản ứng việc Mỹ dành sự hậu thuẫn lớn cho Israel và ủng hộ Palestine. Thậm chí, một số quốc gia Arab chủ chốt còn gạt qua những mâu thuẫn cũ, để xích lại với Israel và đối trọng với Iran. Giờ đây, điều khiến họ quan tâm hơn là một tiến trình hòa bình Trung Đông mờ mịt.

Ngoài ra, việc công bố “Kế hoạch hòa bình Trung Đông” vào thời điểm này còn được đánh giá là Tổng thống D. Trump muốn chứng minh cho dư luận thấy rằng ông có thể làm được những điều lớn lao và mọi người nên nghĩ về điều đó hơn là luận tội ông. Đây chính là những tính toán thực dụng của Tổng thống D. Trump trong chính sách Trung Đông phục vụ mục tiêu tranh cử tổng thống nhiệm kỳ 2.

  Trong cục diện Trung Đông hiện nay, Mỹ và Israel đang có nhiều lợi thế, còn Palestine dường như sẽ có nhiều bất lợi hơn. Những phản ứng từ phía Palestine và các nước Arab đối với những hành động của Mỹ và Israel vẫn rất yếu ớt. Các cơ chế đa phương gần như không có tác dụng, trong khi phía Mỹ và Israel đang theo đuổi chủ nghĩa đơn phương, cường quyền.

Một màu xám đang phủ lên bức tranh Trung Đông hiện nay cho thấy thực tế rất đáng lo ngại trong quan hệ quốc tế về cách thức giải quyết các xung đột quốc tế. Những điều chỉnh chính sách Trung Đông của Tổng thống D. Trump làm nảy sinh những xu hướng mới đáng lo ngại trong xử lý, giải quyết các vấn đề quốc tế, trong đó luật pháp quốc tế cũng như luật pháp quốc gia không được thượng tôn; sức mạnh quân sự, lợi ích kinh tế đang được đề cao đến mức có thể bỏ qua những giá trị khác mà nhân loại đã đạt được. Như vậy, xu hướng sử dụng sức mạnh, quyền quyết định đơn phương và chủ nghĩa thực dụng đang được đặt lên hàng đầu, phớt lờ các nguyên tắc của luật pháp quốc tế cũng như sự thượng tôn pháp luật. Đặc biệt là sự quay lưng lại với các giá trị cơ bản đã được thế giới xây dựng và tôn vinh trong nhiều thập niên qua. Đó là sự gắn kết, tính đồng thuận và lòng khoan dung. Xu hướng trái chiều đang trỗi dậy làm xói mòn lòng tin về tính hiệu quả của cơ chế hợp tác đa phương, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Điều này buộc các nước phải suy ngẫm, tìm ra những đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động phức tạp, khó lường của thế giới hiện nay.

 *Nguồn: Tạp chí Cộng sản*